

Số: **1809**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **04** tháng 12 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện hạng mục: Khu tái định cư phía đông Hồ Trung tâm thuộc tiểu dự án giải phóng mặt bằng khu tái định cư phía đông Hồ Trung tâm và đường Đ2, dự án đầu tư xây dựng công trình: Hồ Gia Nghĩa, thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông (Đợt 3)

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 401/TTr-STNMT ngày 03 tháng 11 năm 2020, Công văn số 2877/STNMT-ĐKTK ngày 24 tháng 11 năm 2020; ý kiến của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Thông báo số 226/TB-HĐTĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện hạng mục: Khu tái định cư phía đông Hồ Trung tâm thuộc tiểu dự án giải phóng mặt bằng khu tái định cư phía đông Hồ Trung

tâm và đường Đ2, dự án đầu tư xây dựng công trình: Hồ Gia Nghĩa, thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông (Đợt 3).

### 1. Các thông tin về khu đất, thửa đất phê duyệt giá

- Địa chỉ khu đất: Tổ dân phố 4 (khu vực giáp tái định cư Đắk Nur A và B), phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Phạm vi khu đất: Các thửa đất cần xác định giá nằm xen kẽ với các thửa đất đã được xác định giá đất cụ thể của dự án tại phương án đợt 1 và đợt 2, khu vực phía Tây và phía Bắc của dự án tại mảnh trích đo địa chính số 13 và 14.

- Tổng diện tích phê duyệt giá khoảng: 67.486,8 m<sup>2</sup>/13 thửa. Trong đó:

+ Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: 32.371,2 m<sup>2</sup>/7 thửa.

+ Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm: 35.115,6 m<sup>2</sup>/6 thửa.

- Khu đất có tứ cạnh tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông: Giáp đất sản xuất nông nghiệp của người dân;

+ Phía Tây: Giáp đất sản xuất nông nghiệp của người dân;

+ Phía Bắc: Giáp đất sản xuất nông nghiệp của người dân;

+ Phía Nam: Giáp đất sản xuất nông nghiệp của người dân và giáp đường N'Trang Long.

- Mục đích sử dụng đất: Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm; đất nông nghiệp trồng cây hàng năm.

### 2. Giá đất cụ thể của dự án

Stt	Loại đất, giao thông	Đơn giá theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )
<b>I</b>	<b>Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm</b>		
1	Không tiếp giáp đường (Thửa đất số 109 thuộc mảnh trích đo số 13) (không áp dụng cắt mức theo hệ số chiều sâu)	91.800	108.000
2	Tiếp giáp đường nhựa cụt		
-	Thửa đất số 99, 161 thuộc mảnh trích đo số 13		454.000
-	Thửa đất số 115 thuộc mảnh trích đo số 13		318.000
3	Tiếp giáp đường đất ngoài dự án (thửa đất số 160 thuộc mảnh trích đo số 13) (mức chiều sâu trên 50 m nên không áp dụng cắt mức theo hệ số chiều sâu)		108.000
4	Tiếp giáp đường đất thông 2 đầu (thửa đất số 112 thuộc mảnh trích đo số 13)	151.000	



Stt	Loại đất, giao thông	Đơn giá theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )
<b>II Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm</b>			
1	Thửa đất số 13 thuộc mảnh trích đo số 13) (không áp dụng cắt mức theo hệ số chiều sâu)	71.800	55.000
2	Thửa đất số 22 thuộc mảnh trích đo số 13) (không áp dụng cắt mức theo hệ số chiều sâu)		69.000
3	Thửa đất số 102, 107 thuộc mảnh trích đo số 13		195.000
4	Thửa đất số 49, 55 thuộc mảnh trích đo số 13		137.000
5	Thửa đất số 38 thuộc mảnh trích đo số 14		151.000

\* **Ghi chú:** Giá đất cụ thể được áp dụng theo hệ số chiều sâu của thửa đất tính từ mép lộ giới đường (đối với trường hợp những tuyến đường đã có chỉ giới quy hoạch), tiếp giáp mép đường (nếu không có vỉa hè), mép ngoài cùng của vỉa hè (nếu có vỉa hè) hoặc từ mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng (giao thông, thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, hệ thống xử lý chất thải) cụ thể như sau:

- + Phạm vi chiều sâu từ 0 đến 30 m: Áp dụng hệ số 1,0.
- + Phạm vi chiều sâu từ trên 30 m đến 50 m: Áp dụng hệ số 0,7.
- + Từ trên 50 m: Áp dụng hệ số 0,5.
- Riêng đối với đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa cụt:

- + Phạm vi chiều sâu từ 0 đến 30 m: Áp dụng hệ số 1,0.
- + Phạm vi chiều sâu từ trên 30 m đến 50 m: Áp dụng hệ số 0,7.
- + Từ 50 m trở đi: Áp dụng đơn giá 108.000 đồng/m<sup>2</sup>.

## **Điều 2.**

1. Giao UBND thành phố Gia Nghĩa căn cứ vị trí thửa đất thu hồi của dự án để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh, UBND thành phố Gia Nghĩa chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch Hội đồng thẩm



✓

định giá đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mm*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTTH, KTN(N).

*3*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**

*mm*